

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THAN –
VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 510/CLM-TCHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

V/v: Công bố Biên bản và Nghị quyết
họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than –
Vinacomin

Mã chứng khoán/Mã thành viên : CLM

Trụ sở chính : Số 47 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 39 424 634

Loại thông tin công bố : ☐ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin trân trọng công bố Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/4/2025 tại đường dẫn <https://coalimex.vn/doc-cat/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Biên bản và Nghị quyết họp Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm
2025

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BKS (b/c);
- PGĐ Cty;
- P. KTTC;
- Lưu: VT, TCHC, Tky Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(NĂM TÀI CHÍNH 2024) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin.

Địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đăng ký kinh doanh: Số 0100100304 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 27/7/2022 (đăng ký thay đổi lần thứ 17).

Thời gian họp: Bắt đầu hồi 9h00 ngày 28/4/2025;
Kết thúc hồi 12h30 ngày 28/4/2025;

Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin, địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đoàn chủ tịch: Ông Bùi Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa;
Ông Phạm Minh – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty – Thành viên đoàn chủ tịch;
Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên Hội đồng quản trị, Thành viên đoàn chủ tịch

Thư ký cuộc họp: Bà Phạm Mai Lan – Thư ký công ty;

Khách mời cuộc họp: Các Ông, Bà trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty.

Tổng số cổ đông: 184 cổ đông, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024).

Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng

Số lượng cổ phần: 11 triệu cổ phần

Số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp: 29 người đại diện cho 10.227.187 cổ phần bằng 92,97% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. (tính đến thời điểm bỏ phiếu)
(tham dự trực tiếp và thông qua uỷ quyền) Danh sách cổ đông dự họp có Phụ lục kèm theo.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I . Thủ tục khai mạc cuộc họp:

1. Ông Nguyễn Thùy Dương – Phó Giám đốc Công ty khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, và giới thiệu đại biểu tham dự.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ-CLM ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Công ty về việc cử thành viên tham gia Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tính hợp lệ, sự có mặt của cổ đông tham dự cuộc họp.

Bà Lê Thị Thu Trang – Phó giám đốc Công ty – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông đã đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Kết quả như sau: Số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 là **25** người, sở hữu và đại diện cho **10.111.551** cổ phần bằng **91,92%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ vào các quy định hiện hành, Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

3. Ông Nguyễn Thùy Dương – Phó Giám đốc Công ty giới thiệu thành viên đoàn chủ tịch gồm: chủ tọa cuộc họp là ông Bùi Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là chủ tọa; Ông Phạm Minh – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên Hội đồng quản trị là thành viên đoàn chủ tịch.

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tịch cuộc họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Bà Phạm Mai Lan được cổ đông thông qua làm Thư ký cuộc họp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký cuộc họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4. Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên Hội đồng quản trị trình bày và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua quy chế cuộc họp và chương trình cuộc họp (Chi tiết chương trình họp đính kèm).

Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế tổ chức cuộc họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên Hội đồng quản trị giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết ĐHĐCĐ thông qua thành viên Ban Kiểm phiếu gồm.

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp | Ủy viên |
| - Bà Hoàng Thị Thanh Hương | Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thanh Huyền | Ủy viên |
| - Ông Bùi Huy Hùng | Ủy viên |

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu nêu trên bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

II. Các báo cáo trình bày tại cuộc họp:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (tóm tắt) và Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024 và Báo cáo về thù lao và tiền lương HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.
2. Ông Phạm Minh – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
3. Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025;
5. Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Tờ trình về các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan.
6. Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Tờ trình về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Ông Nguyễn Mạnh Điệp – Ủy viên Hội đồng quản trị trình bày về Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân – Trưởng ban Kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu bầu.

7. Ông Bùi Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT điều hành Đại hội để Đại hội tiến hành bỏ các phiếu bầu cử vào thùng phiếu theo Quy chế và mời Ban kiểm phiếu lên làm việc.

III. Đại hội nghỉ giải lao

IV. Các phát biểu tại cuộc họp

Sau khi giải lao, Ông Bùi Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành việc thảo luận và đóng góp ý kiến. Đại hội đã tiến hành thảo luận với 04 ý kiến đóng góp của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp. Sau khi đoàn chủ tịch trả lời các câu hỏi, Đại hội nhất trí với các nội dung giải đáp và không ý kiến gì thêm.

Ông Bùi Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT tiếp tục điều hành Đại hội để Đại hội tiến hành bỏ phiếu lấy ý kiến vào thùng phiếu và mời Ban kiểm phiếu lên làm việc.

V. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chủ tọa mời ban kiểm phiếu lên trình bày kết quả bầu cử. Kết quả như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Vị trí trúng cử
1	Phạm Minh	13.821.021	Thành viên HĐQT
2	Bùi Văn Tuấn	13.778.101	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Mạnh Điệp	13.513.292	Thành viên HĐQT
4	Ngô Văn Ca	6.298.712	Thành viên HĐQT
5	Trần Xuân Hoà	3.674.808	Thành viên độc lập HĐQT

b) Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Vị trí trúng cử
1	Nguyễn Thị Lan Anh	12.960.330	Thành viên BKS
2	Bùi Thị Minh Thư	12.796.102	Thành viên BKS
3	Vũ Ngọc Minh	4.925.129	Thành viên BKS

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Bùi Văn Tuấn làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Nguyễn Thị Lan Anh làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

VI. Những nội dung biểu quyết thông qua

Chủ tọa mời ban kiểm phiếu lên trình bày kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội. Kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.136.044 phiếu, chiếm 99,109% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 91.143 phiếu, chiếm 0,891% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

3. Thông qua Báo cáo về thù lao và tiền lương HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.167.443 phiếu, chiếm 99,416% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 59.744 phiếu, chiếm 0,584% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.136.044 phiếu, chiếm 99,109% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 91.143 phiếu, chiếm 0,891% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT:

Trong đó, nội dung về Định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở Công văn 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu và định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và Nghị quyết 07/NQ-HĐQT ngày 06/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc xây dựng định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và tầm nhìn sau năm 2030, cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 05 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Sản phẩm chủ yếu							
1.1	Sản lượng than nhập khẩu	1000 tấn	7.200	7.050	6.350	5.800	7.950	34.350
1.2	Sản lượng than pha trộn	1000 tấn	2.700	2.700	2.700	2.700	3.200	14.000
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	22.358.600	22.776.100	23.172.100	23.573.000	23.978.100	115.857.900
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	68.800	69.900	70.900	71.900	73.000	354.500
4	Lao động - tiền lương							
4.1	Lao động bình quân	Người	168	168	168	168	168	168
4.2	Tiền lương bình quân	1.000 đ/người - th	23.474	24.162	24.868	25.716	26.589	24.962

Phân đầu đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt bình quân từ 3 - 5 % so với kế hoạch về doanh thu/sản lượng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng năng suất lao động và tiền lương bình quân; Phân đầu cổ tức hàng năm từ 9 đến 10%.

Đưa vào nghiên cứu và triển khai đầu tư các kho bãi pha trộn chế biến than quy mô, bài bản, hiện đại theo định hướng của Tập đoàn. Đầu tư thiết bị hiện đại, khoa học công nghệ sản xuất kinh doanh để đảm bảo tăng trưởng. Sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty tại 47 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Tăng cường công tác quản trị nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; kiểm soát chi phí phòng ngừa rủi ro, tăng khả năng thích ứng và phản ứng nhanh với biến động thị trường.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

.6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

7. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025 như Tờ trình ngày 26/4/2025 của Ban Kiểm soát.

Tổng số phiếu biểu quyết: 10.227.187 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 10.227.187 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 10.167.443 phiếu, chiếm 99,416% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 59.744 phiếu, chiếm 0,584% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

8. Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch như Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 26/4/2025 của HĐQT.

Đối với nội dung Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch như Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 26/4/2025

của HĐQT, do cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là người có lợi ích liên quan nên không có quyền biểu quyết đối với nội dung này. Do đó, các phiếu biểu quyết của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và người có liên quan của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tham dự Đại hội sẽ không được bao gồm trong Kết quả kiểm phiếu. Tỷ lệ biểu quyết đối với nội dung này của các cổ đông khác như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 4.131.839 phiếu (chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp) trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: 4.131.839 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đồng ý: 4.072.095 phiếu, chiếm 99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không đồng ý: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp,

Không có ý kiến: 59.744 phiếu, chiếm 1% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

VI. Thông qua nghị quyết và Biên bản Đại hội

- Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết để cuộc họp thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ngay tại cuộc họp với kết quả biểu quyết như sau: 10.227.187 phiếu biểu quyết đồng ý với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

VII. Thủ tục bế mạc cuộc họp

- Đại hội bế mạc hồi 12 giờ 30 cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

Phạm Mai Lan

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

Bùi Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(NĂM TÀI CHÍNH 2024)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than- Vinacomin ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:

- 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.**
- 2. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024**

Cụ thể:

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	192.252.933.002
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2024	đồng	45.998.790.246
	Thuế TNDN hoãn lại 2024	đồng	(2.579.954.301)
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	148.834.097.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	294.418.891.941
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	443.252.988.998
6	Trả cổ tức	đồng	22.000.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền (20% vốn điều lệ)	đồng	22.000.000.000
7	Trích lập các quỹ:	đồng	51.129.000.000

	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế năm 2024)	đồng	44.650.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân)	đồng	6.302.000.000
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1 tháng lương VCQL)	đồng	177.000.000
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	đồng	370.123.988.998

3. Thông qua Báo cáo về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 của Hội đồng quản trị. Nội dung Báo cáo số 05/TTr-HĐQT ngày 26/4/2025 kèm theo Nghị quyết.

4. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2025. Nội dung Báo cáo số 468/BC-CLM ngày 21/4/2025 kèm theo Nghị quyết.

Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào cuộc họp tới.

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung Báo cáo số 501/BC-HĐQT ngày 26/4/2025 kèm theo Nghị quyết.

Trong đó, Định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở Công văn 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu và định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và Nghị quyết 07/NQ-HĐQT ngày 06/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc xây dựng định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và tầm nhìn sau năm 2030, cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 05 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Sản phẩm chủ yếu							
1.1	Sản lượng than nhập khẩu	1000 tấn	7.200	7.050	6.350	5.800	7.950	34.350
1.2	Sản lượng than pha trộn	1000 tấn	2.700	2.700	2.700	2.700	3.200	14.000
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	22.358.600	22.776.100	23.172.100	23.573.000	23.978.100	115.857.900
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	68.800	69.900	70.900	71.900	73.000	354.500
4	Lao động - tiền lương							
4.1	Lao động bình quân	Người	168	168	168	168	168	168
4.2	Tiền lương bình	1.000	23.474	24.162	24.868	25.716	26.589	24.962

	quân	đ/người - th						
--	------	-----------------	--	--	--	--	--	--

Phân đầu đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt bình quân từ 3 - 5 % so với kế hoạch về doanh thu/sản lượng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng năng suất lao động và tiền lương bình quân; Phân đầu cổ tức hàng năm từ 9 đến 10%.

Đưa vào nghiên cứu và triển khai đầu tư các kho bãi pha trộn chế biến than quy mô, bài bản, hiện đại theo định hướng của Tập đoàn. Đầu tư thiết bị hiện đại, khoa học công nghệ sản xuất kinh doanh để đảm bảo tăng trưởng. Sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty tại 47 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Tăng cường công tác quản trị nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; kiểm soát chi phí phòng ngừa rủi ro, tăng khả năng thích ứng và phản ứng nhanh với biến động thị trường.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Nội dung Báo cáo ngày 26/4/2025 kèm theo Nghị quyết.

7. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025 như Tờ trình của Ban Kiểm soát ngày 26/4/2025.

8. Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch như Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 26/4/2025 của HĐQT.

9. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 -2030 sắp xếp theo số phiếu từ cao đến thấp như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Vị trí trúng cử
1	Phạm Minh	13.821.021	Thành viên HĐQT
2	Bùi Văn Tuấn	13.778.101	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Mạnh Điệp	13.513.292	Thành viên HĐQT
4	Ngô Văn Ca	6.298.712	Thành viên HĐQT
5	Trần Xuân Hoà	3.674.808	Thành viên độc lập HĐQT

b) Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Vị trí trúng cử
1	Nguyễn Thị Lan Anh	12.980.330	Thành viên BKS
2	Bùi Thị Minh Thư	12.796.102	Thành viên BKS
3	Vũ Ngọc Minh	4.925.129	Thành viên BKS

Nghị quyết này đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than- Vinacomin thông qua ngay tại cuộc họp ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UB CKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN (HNX);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TKCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

1	Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN			
2	Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304, thay đổi lần thứ 17 ngày 27/07/2022			
3	Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...			
4	Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: 024 3 9423166 Fax: 024 3 9422350			
5	Vốn điều lệ	110.000,00	Tr.đồng		
	Trong đó: Vốn Nhà nước	60.953,48	Tr.đồng		
	Vốn các cổ đông khác	49.046,52	Tr.đồng		

Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng				
	- SL than xuất khẩu uý thác	Tấn	200.000	91.216	46%
	- SL than nhập khẩu	Tấn	6.400.000	4.478.053	70%
	- SL than pha trộn	Tấn	2.430.000	2.099.069	86%
	- SL than kinh doanh nội địa	Tấn	380.000	471.647	124%
	- SL than giao nhận	Tấn	4.600.000	4.832.394	105%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	748.920.000	556.402.867	74%
	- Xuất khẩu than	USD	40.000.000	22.582.392	56%
	- Xuất khẩu khác	USD	-	6.050.889	
	- Nhập khẩu than	USD	704.000.000	522.566.911	74%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	4.920.000	5.202.675	106%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	20.318.500	17.623.880	87%
4	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.VND	291.420	322.331	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	80.180	192.253	240%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	41.605	50.415	121%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	40.372	48.293	120%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.233	2.122	172%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	25.007	28.009	112%
8	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá CP	%	Tối thiểu 20%	20% (dự kiến)	

Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2024

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2024)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2024)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.267.701.649.454	2.322.440.058.688
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	179.725.623.186	170.008.343.066
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	410.113.581.724	1.210.550.224.307
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	232.815.643.708	1.204.777.219.135
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	176.574.399.207	2.286.550.241
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	4.694.986.839	7.286.456.851
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(3.971.448.030)	(3.800.001.920)
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	139-BCĐKT	-	-
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	673.730.226.787	893.956.283.357
	- Hàng tồn kho	141- BCĐKT	686.629.998.290	893.956.283.357
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	(12.899.771.503)	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	4.132.217.757	47.925.207.958
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	4.014.775.578	2.403.427.335
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	-	44.982.066.694
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	117.442.179	539.713.929
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200- BCĐKT	80.640.012.672	82.666.001.336
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	2.861.431.000	3.063.286.200
	- Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
	- Phải thu nội bộ dài hạn	212-BCĐKT		
	- Phải thu dài hạn khác	213-BCĐKT	2.861.431.000	3.063.286.200
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	-	-
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	15.446.371.617	15.446.371.617
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(15.446.371.617)	(15.446.371.617)
	- Tài sản cố định thuê tài chính (GTCL)	224- BCĐKT		
	- Tài sản cố định vô hình (GTCL)	227- BCĐKT		
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	65.376.340.352	70.040.368.232
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(69.395.678.300)	(64.731.650.420)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	112.400.950	148.362.963
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	12.289.840.370	9.413.983.941
*	Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)	270-BCĐKT	1.348.341.662.126	2.405.106.060.024

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2024)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2024)
III	Nợ phải trả	300- BCĐKT	594.290.210.487	1.760.524.705.442
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	587.761.327.373	1.755.332.298.669
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	461.756.266.621	709.991.435.649
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	47.287.561.929	48.614.429.365
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	30.342.618.882	16.522.992.576
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	14.245.996.612	16.854.051.349
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	5.090.991.107	8.393.520.919
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	1.523.594.820	1.870.324.591
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	23.047.751.065	13.115.758.158
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	1.111.047.261	926.536.104.986
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	1.521.725.000	7.899.450.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	1.833.774.076	5.534.231.076
2	Nợ dài hạn	330- BCĐKT	6.528.883.114	5.192.406.773
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	6.528.883.114	5.192.406.773
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400- BCĐKT	754.051.451.639	644.581.354.582
1	Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	754.051.451.639	644.581.354.582
	- Trong đó: Vốn đầu tư cổ đông	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	414- BCĐKT	-	6.487.530.434
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	196.676.254.641	136.395.724.207
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	443.252.988.998	387.575.891.941
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT	-	-

Tổng nợ phải thu: 412.975.012.724 đồng

Tổng nợ phải trả: 594.290.210.487 đồng

Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn - Chỉ tiêu tài chính

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2024)	Đầu năm (01/01/2024)
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	5,98%	3,44%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	94,02%	96,56%
II	Cơ cấu vốn		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	55,92%	26,80%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	44,08%	73,20%
III	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,16 lần	1,32 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn = Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	2,27 lần	1,37 lần
IV	Tỷ suất sinh lời		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,84%	0,99%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,04%	7,46%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,85%	28,28%

Phần IV: Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	192.252.933.002
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2024	đồng	45.998.790.246
	Thuế TNDN hoãn lại 2024	đồng	(2.579.954.301)
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	148.834.097.057
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	294.418.891.941
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	443.252.988.998
6	Trả cổ tức	đồng	22.000.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền (dự kiến 20% mệnh giá cổ phiếu)	đồng	22.000.000.000
7	Trích lập các quỹ:	đồng	51.129.000.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế năm 2024)	đồng	44.650.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương bình quân)	đồng	6.302.000.000
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1 tháng lương VCQL)	đồng	177.000.000
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	đồng	370.123.988.998

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 05 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

Về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người quản lý chuyên trách khác của Công ty năm tài chính 2024 và đề xuất thù lao năm tài chính 2025, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2024:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61,68	61,68
2	Thành viên HĐQT	3	157,68	157,68
3	Trưởng ban KS	1	54,96	54,96
4	Thành viên BKS	2	105,12	105,12
	Tổng cộng	7	379,44	379,44

b) Thù lao thành viên độc lập HĐQT:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Thành viên độc lập HĐQT (Ông Trần Xuân Hoà)	1	262,80	262,80

1.2. Tiền lương của Người quản lý chuyên trách:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch (triệu đồng/năm)		Kế hoạch điều chỉnh (triệu đồng/năm)		Thực hiện (triệu đồng/năm)	
				Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương	Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương	Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương
1	Giám đốc	1	12	37,08	445	43,23	518,7	51,87	622,44
2	Phó giám đốc	2	12	32,83	788	38,33	919,8	45,99	1.103,76
3	Kế toán trưởng	1	9			36,67	330,00	44,00	396,00
	Tổng cộng	4			1.233		1.768,50		2.122,20

Chi tiết về thu nhập của thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và người quản lý khác được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/tháng/người)	Kế hoạch (Triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	25,7	1	20%	5,14	61,68
2	Thành viên HĐQT	21,9	3	20%	4,38	157,68

Stt	Chức danh	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/tháng/người)	Kế hoạch (Triệu đồng/năm)
3	Trưởng ban KS	22,90	1	20%	4,58	54,96
4	Thành viên BKS	21,90	2	20%	4,38	105,12
	Tổng cộng		7			379,44

b) Thù lao thành viên HĐQT độc lập:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (Triệu đồng/năm)
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	21,90	262,80

- Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS được tính theo công việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương được quy định tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ NICH



Bùi Văn Tuấn

Hà nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

Số: 468/BC-CLM

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
A	Chỉ tiêu về sản lượng				
	- Than xuất khẩu uỷ thác	tấn	200.000	91.216	46%
	- Than nhập khẩu	tấn	6.400.000	4.478.053	70%
	- Than pha trộn	tấn	2.430.000	2.099.069	86%
	- Than tự doanh	tấn	380.000	471.647	124%
	- Than giao nhận	tấn	4.600.000	4.832.394	105%
B	Tổng kim ngạch XNK	USD	748.920.000	556.402.867	74%
	- Xuất khẩu than	USD	40.000.000	22.582.392	56%
	- Xuất khẩu khác	USD	0	6.050.889	
	- Nhập khẩu than	USD	704.000.000	522.566.911	74%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	4.920.000	5.202.675	106%
C	Chỉ tiêu về giá trị				
1.	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.318.500	17.623.880	87%
2.	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.đồng	291.420	322.331	111%
3.	Lợi nhuận	Tr.đồng	80.180	192.253	240%
4.	Thu nhập tiền lương b/q	Tr.đồng	25.007	28.009	112%
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	Theo quy định	1.661.524	

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Khó khăn:

- Chiến sự giữa Nga và Ukraina đã hơn 3 năm, bất ổn chính trị, kinh tế và lạm phát trên diện rộng.
- Những biến động trong giá nhiên liệu, vật liệu, cước vận tải.
- Giá than xuất khẩu của Việt Nam vẫn cao hơn so với giá than thế giới, nhu cầu than cung cấp cho các nhà máy thép giảm.
- Tỷ giá đồng đô la Mỹ biến động khó lường.
- Mặt hàng vật tư nhập khẩu truyền thống bị cạnh tranh gay gắt.
- Việc áp dụng khoa học công nghệ, xu hướng sử dụng AI đã làm thay đổi hiệu suất lao động của nhiều ngành nghề.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:

- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Sự ủng hộ của các đối tác, các tổ chức tín dụng.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng những cải tiến mới để nâng cao hiệu quả trong công việc.

2. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

2.1 Than xuất khẩu uỷ thác: Sản lượng than xuất khẩu uỷ thác năm 2024 đạt trên 91 nghìn tấn các loại, kim ngạch xuất khẩu than đạt 22,58 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 46% kế hoạch sản lượng năm. Nguyên nhân chỉ tiêu than xuất khẩu uỷ thác không hoàn thành kế hoạch là do giá than xuất khẩu của Việt Nam cao hơn giá than Thế giới, mặc dù TKV đã có điều chỉnh giá than nhưng vẫn chưa hấp dẫn được các khách hàng mua than. Một số khách hàng truyền thống của COALIMEX đã chuyển sang sử dụng than từ các nhà cung cấp khác. Để có thể tăng sản lượng than xuất khẩu, COALIMEX đã tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới. Tháng 6/2024, Công ty xuất khẩu được hơn 42 nghìn tấn sang thị trường Bỉ, mang lại hiệu quả kinh tế cao và giúp giảm tồn kho than chất lượng cao của TKV.

2.2 Than nhập khẩu: Thực hiện chủ trương của Tập đoàn về việc đảm bảo đủ than nhập khẩu để pha trộn cấp cho các Nhà máy nhiệt điện, ngay từ cuối năm năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch và phương án sản lượng nhập khẩu than nhập được giao. Tuy nhiên do ảnh hưởng bất thường của thời tiết, các nhà máy nhiệt điện giảm sản lượng tiêu thụ than nên sản lượng than nhập khẩu năm 2024 chỉ đạt 4,48 triệu tấn, tương đương 522,57 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 70% kế hoạch sản lượng than nhập khẩu năm 2024 và bằng 100% so với năm 2023. Tháng 11, Công ty đã đấu thầu thành công nhập khẩu 100 nghìn tấn than Lào và đến 31/12/2024 đã thực hiện được 23,2 nghìn tấn than Lào nhập khẩu.

2.3 Than pha trộn: Căn cứ mục tiêu chính trị của Chính phủ giao cho TKV, phát huy tốt vai trò chủ lực trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thực hiện chủ trương của Tập đoàn đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng đáp ứng than cho nhiệt điện, nhưng do sản lượng thủy điện được phát tối đa công suất nên nhu cầu sử dụng than của các Nhà máy nhiệt điện giảm. Sản lượng than pha trộn giao nhiệt điện năm 2024 chỉ đạt 2,099 triệu tấn, tương đương với 86% kế hoạch năm. Công ty luôn bám sát theo tỷ lệ phương án pha trộn và kế hoạch mà TKV giao, hàng tháng chủ động nguồn than vào pha trộn, chất lượng than pha trộn đạt tiêu chuẩn mà TKV đề ra.

2.4 Than nội địa tự doanh: Nhờ bám sát nhu cầu của khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời nên năm 2024 Công ty vẫn cung cấp được cho Formosa được 126,16 nghìn tấn than cám 3b.2. Sản lượng than nội địa tự doanh năm 2024 đạt 345,49 nghìn tấn, nâng tổng số than nội địa tự doanh của Công ty năm 2024 lên 471,65 nghìn tấn đạt 124% kế hoạch sản lượng năm và bằng 126% so với năm 2023.

2.5 Công tác giao nhận than: Công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, đảm bảo an toàn về số lượng và chất lượng than giao nhận giữa cảng xếp và cảng dỡ. Sản lượng than giao nhận năm 2024 đạt 4,83 triệu tấn, hoàn thành 105% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2023.

2.6 Kinh doanh vật tư thiết bị: Lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu vật tư thiết bị tiếp tục gặp nhiều khó khăn như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị thương mại, những rào cản trong chính sách về đấu thầu, năng lực đấu thầu ngày càng thắt chặt, tình hình kinh tế trong nước khó khăn khiến các đơn vị sản xuất giảm sản lượng, tiết kiệm chi phí dẫn đến giảm mua sắm vật tư thiết bị... Kim ngạch nhập khẩu VTTB năm 2024 của Công ty đạt gần 5,20 triệu đô la Mỹ đạt 106% kế hoạch năm.

2.7 Xuất khẩu lao động: Năm 2024, tỷ giá đồng yên Nhật vẫn ở mức thấp khiến lương của thực tập sinh (TTS) tại Nhật Bản bị giảm giá trị đến 1/3, gây ảnh hưởng đến tâm lý của TTS đang làm việc tại Nhật Bản cũng như những người lao động ở Việt Nam đang có nguyện vọng đi tu nghiệp tại Nhật, khiến cho công tác tuyển dụng người lao động cũng gặp nhiều khó khăn. Số lượng thực tập sinh (TTS) đi làm việc tại Nhật Bản năm 2024 chỉ đạt 35 lao động tuy nhiên giá trị sản xuất của lĩnh vực này vẫn hoàn thành mục tiêu đề ra.

2.8 Kinh doanh cho thuê văn phòng: Năm 2024, Công ty thực hiện tốt công tác kinh doanh cho thuê văn phòng. Tính đến 31/12/2024, số lượng khách thuê tại Toà nhà 33 Tràng Thi – Hà Nội là 21 đơn vị, diện tích cho thuê là 4.389,5 m² đạt tỷ lệ lấp đầy 87%. Tại Toà nhà 29-31 Đinh Bộ Lĩnh – Hồ Chí Minh số lượng khách thuê là 24 khách, diện tích cho thuê đạt 1.417,67 m² tương đương tỷ lệ lấp đầy 82,51%. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững và tăng số lượng khách hàng thuê.

3. Đánh giá về công tác quản lý

3.1 Công tác sửa chữa tài sản và đầu tư thiết bị

Công ty đã triển khai thực hiện Dự án đầu tư thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomun (3 xe phun sương dập bụi và 1 xưởng cao tốc), giá trị thực hiện đầu tư đến 31/12/2024 là: 3.133 triệu đồng/3.211 triệu = 97,57% Kế hoạch đầu tư năm 2024 (Điều chỉnh).

3.2 Công tác kế toán tài chính

Tham mưu quản lý vốn, tài sản đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; Chủ động cân đối tài chính, thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty được kịp thời và đầy đủ.

Hoàn thành tốt công tác phục vụ thanh kiểm tra của các đoàn kiểm tra Ban kiểm soát TKV, đoàn làm việc của TKV theo công điện 69/CĐ-TKV ngày 18/10/2023, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giải trình khi cần thiết.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tính đúng, tính đủ và nộp ngân sách nhà nước đúng hạn. Năm 2024 Công ty đã nộp 1.661 tỷ đồng thuế các loại.

Hoàn thiện báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

Kết quả công tác quản lý tài chính được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính đến thời điểm 31/12/2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm trước	KH 2024	TH 2024
1.	Hệ số thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán hiện thời	1,32 lần	1,16 lần	2,16 lần
1.2	Hệ số thanh toán tổng quát	1,37 lần		2,27 lần
1.3	Hệ số thanh toán nhanh	0,81 lần		1,01 lần
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,73 lần	5,37 lần	0,79 lần
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản			
3.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	96,56%		94,02%
3.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	3,44%		5,98%
4	Hệ số về khả năng sinh lời			
4.1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	7,46%		11,04%
4.2	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,28%		19,85%

3.3 Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

3.3.1 Công tác sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trong Công ty

Đảng uỷ, HĐQT đã thống nhất, lãnh chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trong Công ty, đảm bảo ổn định tổ chức, việc làm, thu nhập cho người lao động, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và trong thời gian tới, cụ thể: Giảm đầu mỗi đơn

vị kinh doanh nhập khẩu vật tư thiết bị từ 05 đơn vị còn 03 đơn vị; Thành lập mới phòng Kế hoạch điều hành sản xuất; Thành lập mới 03 trạm biến than của Công ty: Trạm Cần Thơ, Trạm Gia Đức 01 và Trạm Chân Mây.

3.3.2 Công tác cán bộ

Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty tuân thủ đúng quy định của TKV và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty. Cán bộ được bổ nhiệm đáp ứng tốt các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với từng chức danh. Năm 2024, Công ty thực hiện bổ nhiệm mới: Kế toán trưởng Công ty, 01 trưởng đơn vị và 01 phó trưởng đơn vị; Bổ nhiệm lại: 02 Phó giám đốc Công ty.

3.3.3 Công tác lao động, tiền lương

Thường xuyên rà soát, sắp xếp lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu SXKD; tổ chức giao khoán và xác nhận thanh toán tiền lương hàng kỳ theo đúng thời gian và quy định; Sử dụng quỹ tiền lương chi trả tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý điều hành doanh nghiệp đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng theo Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương trong Công ty, Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty và các quy định của TKV. Áp dụng KPI để đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV khối quản lý.

Lao động bình quân năm 2024: 150 người. Lao động có mặt thời điểm 31/12/2024: 145 người. Trong đó: Lao động quản lý Công ty: 04 người (Giám đốc, 02 Phó giám đốc và Kế toán trưởng); Lao động chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ: 30 người; Lao động chính: 111 người. Thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, người lao động theo quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của TKV. Thực hiện áp dụng Hệ thống thang, bảng lương của TKV theo Quyết định số 1999/QĐ-TKV ngày 28/10/2024 của TKV; chuyển xếp lương và thu nộp các loại hình bảo hiểm bắt buộc cho người quản lý, người lao động trong Công ty từ ngày 01/7/2024.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động, chế độ khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát và các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao.v.v. của Công ty luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo, Công đoàn phối hợp thực hiện đạt kết quả tốt.

3.4 Công tác hành chính, văn phòng

Công tác văn thư lưu trữ: đảm bảo công văn được chuyển đến các phòng ban và gửi đi các đơn vị kịp thời, chính xác. Áp dụng công nghệ thông tin trong các ứng dụng văn phòng và công tác lưu trữ đã tiết kiệm về thời gian và chi phí.

Công tác công nghệ thông tin: Duy trì hệ thống mạng máy vi tính của công ty hoạt động ổn định. Hướng dẫn và xử lý các sự cố phần mềm, đảm bảo hệ thống máy tính hoạt động ổn định và hiệu quả. Bước đầu áp dụng chữ ký số đối với các cấp lãnh đạo trong Công ty.

Công tác quản trị hành chính tổng hợp: Đảm bảo các điều kiện để tổ chức an toàn, chu đáo các Hội nghị. Quản lý trang bị và vận hành tốt các trang thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc tại trụ sở Văn phòng Công ty. Phục vụ lái xe an toàn. Hệ thống camera giám sát an ninh tại trụ sở Công ty và các kho trạm, nên công tác bảo vệ được thường xuyên kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn.

Thực hiện đầy đủ và trách nhiệm các quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm tra chấn chỉnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; Công tác huấn luyện AT-VSLĐ, PCCC được triển khai thực hiện theo định kỳ. Tổ chức xây dựng phương án và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đảm bảo trụ sở làm việc của Cơ quan Công ty, các tòa nhà cho thuê, trụ sở chi nhánh luôn xanh, sạch đẹp và văn minh, hiện đại.

4. Tình hình thực hiện nội quy, quy chế của Công ty

Năm 2024 Công ty đã hoàn thiện, sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động SXKD chung của Công ty và phù hợp với các quy định, quy chế của Tập đoàn. Công ty đã ban hành các quy định, quy chế sau: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty; xây dựng lại Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty; Quy trình nhập khẩu than của Công ty; Quy trình đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu theo danh sách ngắn của Công ty; Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Công ty; Quy định tiêu chuẩn, trình tự thành lập, chấm dứt hoạt động và quản lý kho than; Quy định trang bị vận hành, quản lý thiết bị Camera giám sát của Công ty; Quy chế Quản lý Công ty vật tư; Quy chế Quản lý Đầu tư và xây dựng; Quy định thời gian phân bổ chi phí của Công ty.

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế trong Công ty đảm bảo dân chủ và công khai, minh bạch. Các Quy chế, quy định liên quan đến người lao động đều có ý kiến đóng góp của Công đoàn và Người lao động trong Công ty.

5. Thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến Người Lao động và Thỏa ước lao động tập thể

Công ty luôn quan tâm hài hòa giữa trách nhiệm và quyền lợi của người lao động. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký kết trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Ổn định tổ chức, sắp xếp lao động, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu, nộp giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

Việc trích lập, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi trong Công ty đảm bảo đúng điều lệ, quy chế, quy định, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số

01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024. Và Quyết định của HĐQT Công ty số: 95/QĐ-CLM ngày 17/05/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty năm 2024.

7. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Các phong trào thi đua của Công ty luôn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì các phong trào thi đua đặc thù của Công ty như thi đua về đích sớm, kinh doanh mặt hàng mới, an toàn... Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực để mỗi cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên và kịp thời, chú trọng khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân người lao động trực tiếp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình

- Tình hình bất ổn địa chính trị thế giới vẫn rất phức tạp, chiến sự Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, xung đột Israen - Hamas vẫn tiếp diễn, việc mất an toàn hàng hải tại Biển Đỏ... ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên liệu cơ bản và giá vận tải tàu biển.

- Biến động của thị trường tài chính toàn cầu, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu về chất lượng ngày càng khắt khe của các hộ tiêu thụ than.

- Thị trường mặt hàng vật tư truyền thống và độc quyền của Công ty bị cạnh tranh gay gắt.

- Giá than xuất khẩu Việt Nam còn cao so với các loại than cạnh tranh đặc biệt là than Nga.

- Than Việt Nam chủ yếu sử dụng trong công nghiệp thép. Tuy nhiên kinh tế thế giới tăng trưởng chậm nên nhu cầu than, đặc biệt là than cho thép ở mức thấp.

- Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, cụ thể Mỹ áp thuế 35% đối với các sản phẩm thép Trung Quốc dẫn đến Trung Quốc giảm giá để bán vào các thị trường khác ngoài Mỹ làm ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng than của các khách hàng mua than xuất khẩu ở Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan là các thị trường xuất khẩu than chính của Công ty.

- Chúng loại than nhập khẩu không phải là loại than phổ biến trên thị trường nên nguồn cung đôi lúc có khó khăn khi có cạnh tranh mua từ các nước khác trên thế giới.

- Giá than mua than nhiều thời điểm chưa theo kịp diễn biến giá than thế giới dẫn đến việc mở thầu phải tổ chức lại nhiều lần.

- Việc mua than Lào bằng đường bộ rất phức tạp và mất nhiều nhân lực để thực hiện với số lượng hạn chế.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ định hướng kế hoạch chung toàn tập đoàn năm 2025, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD và báo cáo tập đoàn. Ngày 26 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn đã có công văn số 6636/TKV-KH thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025 của Công ty như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng		
	- Than xuất khẩu uỷ thác	tấn	200.000
	- Than nhập khẩu	tấn	6.700.000
	- Than pha trộn	tấn	2.700.000
	- Than tự doanh	tấn	400.000
	- Than giao nhận	tấn	4.600.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	23.071.600
3	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	384.650
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	73.000
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.h.đ/ng/th	23.035

Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào cuộc họp tới.

3. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Với mục tiêu hoàn thành tốt những chỉ tiêu chủ yếu SXKD như trên, Công ty đã đề ra phương hướng, kế hoạch và những giải pháp thực hiện như sau:

3.1 Công tác sản xuất kinh doanh

Công tác xuất khẩu uỷ thác than: Giữ vững thị trường những khách hàng truyền thống như Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia... và mở rộng tìm kiếm thị trường mới với mục tiêu xuất khẩu 200 nghìn tấn than trong năm 2025.

Công tác nhập khẩu than: Với mục tiêu năm 2025 hoàn thành sản lượng 6,7 triệu tấn than nhập khẩu trong đó có 1,3 triệu tấn than nhập khẩu đường bộ từ Lào, ngay từ cuối năm 2024, Công ty đã lên kế hoạch và phương án tập trung tìm kiếm chủng loại than có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của TKV, phối hợp với các ngân hàng trong nước để thực hiện tốt công tác tài chính.

Công tác pha trộn, chế biến than: Tiếp tục nâng cao năng lực pha trộn để giao than vào các nhà máy nhiệt điện. Áp dụng pha trộn theo công nghệ mới để hoàn thành mục tiêu cung cấp 2,7 triệu tấn than pha trộn giao cho các nhà máy nhiệt điện.

Công tác giao nhận than: Trên cơ sở kinh nghiệm, kết quả thực hiện trong công tác giao nhận tại Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, năm 2025 cũng là năm đầu tiên công ty được TKV phê duyệt công tác giao nhận than cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải. Mục tiêu là công ty sẽ hoàn thành tốt công tác giao nhận 4,6 triệu tấn than cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện theo đúng với hợp đồng Công ty đã ký với TKV.

Công tác nhập khẩu kinh doanh VTTB: Trên cơ sở sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh VTTB năm 2024, Ban Giám đốc, các phòng quản lý tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và có các giải pháp để hỗ trợ bổ sung công việc phù hợp cho các đơn vị này, phân đấu hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Công tác xuất khẩu lao động: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Nhà nước hiện hành. Tìm kiếm các đối tác mới để mở rộng thị trường lao động. Sử dụng và kinh doanh có hiệu quả một phần cơ sở đào tạo tại Yên Viên. Phối hợp chặt chẽ với đối tác nước ngoài để quản lý người lao động đang làm việc tại nước ngoài.

Công tác kinh doanh văn phòng: Tăng cường quảng bá và tiếp thị tìm kiếm khách thuê mới để nâng cao tỷ lệ diện tích lấp đầy, đưa ra những giải pháp chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng cũ. Quản lý, vận hành Tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường và hiệu quả, đảm bảo an toàn về an ninh và phòng cháy chữa cháy Tòa nhà. Bên cạnh công tác kinh doanh văn phòng cho thuê, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công, bộ phận kinh doanh văn phòng cần phải đưa ra các kế hoạch, phương án cho việc sử dụng, khai thác có hiệu quả khu đất tại Yên Viên.

Công tác khác: Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường với những lĩnh vực mới.

Công ty phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025: Doanh thu đạt 23.071,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 73 tỷ đồng, tiền lương bình quân từ 23 triệu đồng trở lên.

3.2 Công tác đầu tư

Căn cứ công văn 6582/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 (Tr đ)			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	TỔNG SỐ					11.842		11.295	547
A	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC					7.334		7.086	247

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 (Tr đ)			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Dự án nhóm C								
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2024-2025	10.494			7.334		7.086	247
B	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN								
C	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG					4.509		4.209	300
	Dự án nhóm C								
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2025	7.015			4.509		4.209	300

b) Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư 2025

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến) – Triệu đồng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 (Triệu đồng)				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	TỔNG SỐ			11.842		11.842		

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến) – Triệu đồng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 (Triệu đồng)				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
A	TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC						6	
B	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC			7.334		7.334		
	Dự án nhóm C							
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2024-2025	10.494	7.334		7.334		
C	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN							
D	DỰ PHÒNG			4.509		4.509		
	Dự án nhóm C							
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2025	7.015	4.509		4.509		

3.3 Công tác quản lý

Đẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng, đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản, quản lý vốn và phối hợp với các phòng kinh doanh theo dõi công nợ, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Thực hiện tốt quy chế khoán và xây dựng các giải pháp điều hành, quản trị doanh nghiệp an toàn - hiệu quả, trong đó tập trung quản trị tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí. Quản lý và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đúng, đủ và đúng thời hạn.

Tăng cường thực hiện tin học hóa – tự động hóa vào công tác sản xuất và quản lý của Công ty.

Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và trả lương theo vị trí việc làm để tăng cường hiệu quả công việc.

Phối hợp với các cơ quan quản lý lao động để giải quyết các chính sách đối với Người lao động, duy trì thực hiện tốt chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho Người lao động.

3.4 Công tác chăm lo đời sống người lao động

Thực hiện đúng đủ chế độ, chính sách cho người lao động đã cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể, tạo điều kiện cho người lao động được khám bệnh, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, học tập nâng cao trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ phù hợp với công việc và nhu cầu của Công ty.

Tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Nữ công, Đoàn Thanh niên tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát, hoạt động sinh hoạt tập thể, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV trong Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ✓

Phạm Minh

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 501 /BC-HĐQT

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN- VINACOMIN
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(NĂM TÀI CHÍNH 2024)**

PHẦN I:

**ĐÁNH GIÁ TÓM TẮT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 -2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2025-2029.**

I. Đánh giá tóm tắt kết quả hoạt động của Công ty giai đoạn 2020-2024.

1.Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Giai đoạn 2020-2024 là nhiệm kỳ thứ 4 của Hội đồng quản trị Công ty Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin, trong đó Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm cổ phần chi phối tại Công ty (55,41% Vốn Điều lệ). Theo Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 thì Tập đoàn TKV tiếp tục nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số chỉ tiêu chính hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2020-2024 được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này.

Trong nhiệm kỳ 2020-2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, các Quy chế, Quy định của Nhà nước, TKV và Công ty. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị không bị trùng lặp với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty. Đảm bảo tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, đảm bảo hầu hết các chỉ tiêu phối hợp kinh doanh hằng năm đã ký với Tập đoàn.

Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng quản trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm; đồng thời, xác định rõ một số nhiệm vụ trọng tâm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ:

+ Tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp thích ứng an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 để hoàn thành mục tiêu kép là vừa phòng, chống dịch

Covid-19, vừa đẩy mạnh hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả là các chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch hằng năm cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra.

+ Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên trong Công ty;

+ Sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị hoạt động SXKD tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2020-2024, Công ty vẫn duy trì được tính kế thừa trong Hội đồng quản trị nên mặc dù có sự thay đổi vị trí các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nhưng vẫn duy trì tốt được các nhiệm vụ chức năng do Điều lệ Công ty quy định. Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, các Quy chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị không bị trùng lặp với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty. Đảm bảo tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định.

II. Một số mục tiêu, phương hướng sản xuất kinh doanh 5 năm 2025-2029.

1.Mục tiêu:

Tiếp tục nêu cao vai trò lãnh đạo của Hội đồng quản trị, năng lực, hiệu quả điều hành của bộ máy lãnh đạo, quản lý, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu “An toàn - Đoàn kết - Trí tuệ - Thành công”;

HĐQT dự kiến định hướng Công ty tiếp tục hoạt động theo hướng kinh doanh mở rộng: Thương mại – Đầu tư – Dịch vụ. Trong giai đoạn 2025 -2029 trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả đạt được, Công ty tiến hành mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tỷ lệ cổ tức hợp lý, thu nhập người lao động ổn định.

2.Phương hướng:

2.1. Bám sát các nghị quyết, kế hoạch, các định hướng về SXKD ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tập đoàn để ban hành nghị quyết, kết hợp với các giải pháp điều hành cùng với tăng cường công tác kiểm tra giám sát để đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh hằng năm của Công ty;

2.2. Nâng cao vị thế cạnh tranh trong thị trường xuất nhập khẩu than; Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị là xuất nhập khẩu, pha trộn chế biến than. Từ đó ưu tiên tập trung nhân lực, trí tuệ, tài chính và thời gian để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu. Đặc biệt quan tâm vào các lĩnh vực mới, lĩnh vực phức tạp như nhập khẩu than từ Lào, lĩnh vực đang phát triển như chế biến pha trộn than, nhập khẩu than.

2.3. Đẩy mạnh nâng cấp đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại kho cảng của các đơn vị tiếp nhận than thuộc Công ty để đảm bảo cung cấp đúng và đủ than theo kế hoạch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường tại nơi sản xuất; Đặc biệt

cần đưa vào nghiên cứu và triển khai đầu tư các kho bãi pha trộn chế biến than quy mô, bài bản, hiện đại theo định hướng của Tập đoàn.

2.4. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nội bộ và hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp minh bạch và tối ưu hoá và nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, hướng đến năm 2030 Công ty trở thành doanh nghiệp số.

2.5. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, yêu nghề, thạo việc, gắn bó với Công ty;

2.6. Tiếp tục rà soát nhân sự các cấp, cơ cấu hợp lý các đơn vị trực thuộc trong Công ty, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh thương mại và tăng hiệu quả SXKD giai đoạn 2025 - 2029.

2.7. Đẩy mạnh phát triển văn hóa doanh nghiệp hiện đại, xứng tầm khu vực, tạo dựng thương hiệu, bản sắc, nâng cao tính cạnh tranh, thúc đẩy sự tăng trưởng của Công ty vì mục tiêu phát triển bền vững.

PHẦN II:

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Thực hiện chức năng quản lý

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 30 cuộc họp, ban hành 48 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để thảo luận và thông qua các nội dung theo Điều lệ Công ty;
- Phê duyệt chủ trương và tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng theo quy định;
- Phê duyệt danh sách rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025 – 2030 của Công ty;
- Ban hành, sửa đổi một số Quy định, Quy chế phù hợp với các Quy định, Quy chế của TKV và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị trong Công ty;
- Phê duyệt định mức tín dụng và hệ số tài chính năm 2024 của Công ty;
- Phê duyệt đưa vào sử dụng và chấm dứt hoạt động các kho than của Công ty;
- Phê duyệt kế hoạch đầu tư 2024 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư 2025 của Công ty;
- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

II. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc

- Trong năm 2024, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

III. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều làm việc có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và các Quý Cổ đông. Thực hiện đúng quyền, hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành 47 Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2024	Tạm chi tiền thưởng CBQL chuyên trách 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	18/01/2024	Hạn mức vay vốn ngắn hạn 2024	100%
3	03/NQLT-HĐQT	18/01/2024	Công tác cán bộ (xin chủ trương bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty)	100%
4	04/NQ-HĐQT	18/01/2024	Công tác cán bộ (xin chủ trương bổ nhiệm lần đầu Kế toán trưởng Công ty)	100%
5	05/NQ-HĐQT	18/01/2024	Phê duyệt kế hoạch đầu tư 2024	100%
6	06/NQ-HĐQT	18/01/2024	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ-HĐQT	18/01/2024	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 - 2026 điều chỉnh	100%
8	08/NQ-HĐQT	16/02/2024	Tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023	100%
9	09/NQ-HĐQT	16/02/2024	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
10	10/NQ-HĐQT	29/02/2024	Bổ nhiệm lại Phó giám đốc Nguyễn Thuỳ Dương	100%
11	11/NQ-HĐQT	29/02/2024	Tiếp tục giao nhiệm vụ cán bộ (Giao nhiệm vụ thư ký Công ty)	100%
12	12/NQ-HĐQT	20/3/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch CBLĐ công ty 2020 - 2025 và 2025 - 2030	100%
13	13/NQ-HĐQT	29/3/2024	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương của Công ty năm 2023	100%
14	14/NQ-HĐQT	29/3/2024	Phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị trong Công ty	80%
15	16/NQ-HĐQT	10/4/2024	Công tác cán bộ (bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty)	100%
16	17/NQ-HĐQT	14/5/2024	Phê duyệt định mức tín dụng và các hệ số tài chính năm 2024	100%
17	18/NQ-HĐQT	14/5/2024	Chi thưởng Ban quản lý điều hành Công ty năm 2023	100%
18	19/NQ-HĐQT	14/5/2024	Kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2024	100%
19	20/NQ-HĐQT	24/5/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Giám đốc Công ty)	100%
20	21/NQ-HĐQT	06/6/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	22/NQ-HĐQT	06/6/2024	Thông qua việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá	100%
22	23/NQ-HĐQT	06/6/2024	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty	100%
23	24/NQ-HĐQT	06/6/2024	Phê duyệt đưa vào sử dụng Kho than Gia Đức 01	100%
24	25/NQ-HĐQT	11/6/2024	Phê duyệt chủ trương mở kho tại Chân Mây, Thừa Thiên Huế	100%
25	26/NQ-HĐQT	26/6/2024	Phê duyệt đưa vào sử dụng kho than Cần Thơ	100%
26	27/NQLT-HĐQT-ĐU	01/7/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch CBLĐ công ty giai đoạn 2020 - 2025	100%
27	28/NQ-HĐQT	12/7/2024	Phê duyệt đưa vào sử dụng Khu A Kho than Gia Đức 02	100%
28	29/NQ-HĐQT	22/7/2024	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm thiết bị SXKD phục vụ SX	100%
29	30/NQ-HĐQT	22/7/2024	Bổ nhiệm cán bộ đối với đ/c Trần Tuấn Ngọc - Phụ trách phòng KHSX	100%
30	31/NQ-HĐQT	22/7/2024	Đồng ý cán bộ đi nước ngoài (Ông Nguyễn Thuỳ Dương - PGĐ đi HQ)	100%
31	32/NQ-HĐQT	22/7/2024	Thông qua chủ trương báo cáo TKV đồng ý đầu tư kho than Cà Ná	100%
32	33/NQ-HĐQT	03/8/2024	Phê duyệt đưa kho than Gia Đức 02 vào sử dụng	100%
33	34/NQ-HĐQT	13/8/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Phạm Minh đi Indonexia)	100%
34	35/NQ-HĐQT	20/8/2024	Đồng ý cán bộ đi nước ngoài (Bà Nguyễn T Q Ngân đi TQ)	100%
35	36/NQ-HĐQT	20/8/2024	Điều chỉnh chuyển bước KHĐT 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	37/NQLT-ĐU-HĐQT	11/9/2024	Khắc phục tác động của bão số 3 (Yagi-2024), ổn định kinh doanh, phân đầu hoàn thành kế hoạch 2024	100%
37	38/NQ-HĐQT	25/10/2024	Báo cáo phương án chuẩn bị CSHT Than cho điện	100%
38	39/NQ-HĐQT	31/10/2024	Xây dựng thang lương, bảng lương của Công ty	100%
39	40/NQ-HĐQT	7/11/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành quy chế ĐT và XD+ QC Quản lý vật tư 2. Chuyển xếp lương cho Người quản lý 3. Kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ 2024 	100%
40	41/NQ-HĐQT	20/11/2024	Công tác cán bộ	100%
41	42/NQ-HĐQT	21/11/2024	Rà soát tổ chức thực hiện hoàn thiện tiêu chuẩn kho than	100%
42	43/NQ-HĐQT	29/11/2024	Phê duyệt đưa kho than trung chuyển Chân Mây vào sử dụng	100%
43	44/NQ-HĐQT	04/12/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư 2024 điều chỉnh 2. Phê duyệt kế hoạch đầu tư 2025 3. Phê duyệt kế hoạch KTNB 2025 	100%
44	45/NQ-HĐQT	10/12/2024	Chấm dứt hoạt động của kho than Thủy Nguyên 2 - HP	100%
45	46/NQ-HĐQT	12/12/2024	Công tác cán bộ (BNL Phó Giám đốc Trang)	100%
46	47/NQ-HĐQT	12/12/2024	1. Chủ trương cán bộ đi nước ngoài (Ông Phạm Minh nghỉ phép tại Mỹ).	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Chủ trương bổ nhiệm cán bộ (bổ nhiệm trưởng phòng Dương Đình Hải)	
47	48/NQ-HĐQT	28/12/2024	1. Đồng ý cán bộ nghỉ phép đi NN (Ông Phạm Minh đi Mỹ, ông Dương đi Singapore, bà Ngân đi TQ). 2. Công tác cán bộ (bổ nhiệm chức vụ TP với Ông Dương Đình Hải). 3. Phê duyệt KHSXKD 2025 4. Tạm chi thưởng CBQL 2024	100%

V. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở tiền lương, thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, HĐQT đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên HĐQT đảm bảo tiết kiệm. Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT chi trả năm 2024 là 482,16 triệu đồng, bằng 100% tổng thù lao được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại, tiền ăn ca theo đúng quy định của Công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa; ngoài ra HĐQT không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị được trình bày tại Báo cáo được trình bày tại Đại hội.

VI. Về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan:

Năm 2024, HĐQT Công ty đã thông qua:

1. 48 hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) và các Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về than xuất khẩu, than mua nội bộ và mua bán vật tư; trong đó có 04 hợp đồng với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.

2. Không có bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và Người có liên quan của những người này (trừ những người đã được nêu ở mục VI.2 nêu trên).

VII. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Tính đến 31/12/2024, HĐQT công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập và đã tham gia 100% các phiên họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT trong năm 2024 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển của Công ty.

Ông Trần Xuân Hoà, với vai trò Thành viên HĐQT độc lập đã góp phần giám sát, tư vấn hoàn thiện cơ chế quản trị của Công ty, kiểm soát tài chính chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu được chuẩn bị đầy đủ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận và phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty;
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ;
- Các quyết định đầu tư vào dự án đều được nghiên cứu cẩn thận, có cơ sở và được thảo luận, phản biện trong các buổi họp giữa HĐQT và Ban Giám đốc;
- HĐQT đã hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty;

VIII. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người điều hành khác

HQĐT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc cũng như kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Giám đốc.

Trong năm 2024, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2024, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

PHẦN III
KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2025 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2026 - 2030

1. Mục tiêu định hướng trọng tâm năm 2025

Mục tiêu của Công ty năm 2025 là tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó tập trung chủ động tăng cường công tác nhập khẩu, chế biến và pha trộn than và tiếp tục triển khai và tăng cường công tác quản trị đối với than pha trộn theo đúng các hướng dẫn của TKV về công tác pha trộn.

Ngoài ra, Công ty quan tâm đến công tác nhập khẩu kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh văn phòng và một số hoạt động khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc trong nghị quyết đã được cuộc họp ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của Công ty năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Rà soát nhu cầu tăng vốn điều lệ của Công ty, đề xuất, trình phương án tăng vốn điều lệ theo quy định.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

2.1 Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu/sản lượng và lợi nhuận năm 2025 tăng trưởng trên 8% so với thực hiện năm 2024.

2.2. *Kế hoạch trả cổ tức năm 2025:*

Dự kiến năm 2025, Công ty chi trả cổ tức tối thiểu 10%.

3. Xây dựng định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030: Thực hiện theo Công văn 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu và định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và Nghị quyết 07/NQ-HĐQT ngày 06/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc xây

dự định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 và tầm nhìn sau năm 2030, cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 05 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Sản phẩm chủ yếu							
1.1	Sản lượng than nhập khẩu	1000 tấn	7.200	7.050	6.350	5.800	7.950	34.350
1.2	Sản lượng than pha trộn	1000 tấn	2.700	2.700	2.700	2.700	3.200	14.000
2	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	22.358.600	22.776.100	23.172.100	23.573.000	23.978.100	115.857.900
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	68.800	69.900	70.900	71.900	73.000	354.500
4	Lao động - tiền lương							
4.1	Lao động bình quân	Người	168	168	168	168	168	168
4.2	Tiền lương bình quân	1.000 đ/người - th	23.474	24.162	24.868	25.716	26.589	24.962

Phấn đấu đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt bình quân từ 3 - 5 % so với kế hoạch về doanh thu/sản lượng, đảm bảo tăng trưởng năng suất lao động và tiền lương bình quân; Phấn đấu cổ tức hàng năm từ khoảng 9 đến 10%.

Đưa vào nghiên cứu và triển khai đầu tư các kho bãi pha trộn chế biến than quy mô, bài bản, hiện đại theo định hướng của Tập đoàn. Đầu tư thiết bị hiện đại, khoa học công nghệ sản xuất kinh doanh. Sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty tại 47 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng cao chất lượng cao, yêu nghề, thạo việc, gắn bó với Công ty.

Tăng cường công tác quản trị nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; kiểm soát chi phí phòng ngừa rủi ro, tăng khả năng thích ứng và phản ứng nhanh với biến động thị trường.

PHẦN IV

CÁC ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2025

Hội đồng quản trị kính đề nghị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2024
2. Thông qua nội dung Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024.

3. Thông qua việc chi trả thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 như Báo cáo được trình bày tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2025.

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

7 Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đề cử quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025 như Tờ trình của Ban Kiểm soát.

8. Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT.

Me

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(NĂM TÀI CHÍNH 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập
khẩu Than - Vinacomin;*

*Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than -
Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của
BKS trong năm 2024 như sau:*

I. Đánh giá chung về hoạt động của BKS năm 2024

1. Tổ chức của BKS

Ban Kiểm Soát Công ty được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025, gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và công tác tài chính, kế toán của công ty. Trong nhiệm kỳ, cơ cấu tổ chức của BKS không có sự thay đổi, gồm Trưởng ban và 02 thành viên Ban kiểm soát, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – BKS NB TKV, Trưởng ban KS Công ty
- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Phó trưởng P. XNK 2, thành viên BKS.

BKS đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn, chuyên đề, từng lĩnh vực liên quan đến quản trị tổ chức và hoạt động của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của BKS.

2. Kết quả hoạt động của BKS

BKS đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của BKS.

Định kỳ hàng quý, BKS đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban; Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản làm việc và đảm bảo tính thống nhất cao. Tổng số các cuộc họp của BKS năm 2024 là 06 cuộc với các nội dung chính: Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS; Thông qua các Biên bản về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; kiểm soát Báo cáo tài chính (BCTC) và tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý, năm của Công ty; và các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT); giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, các quy chế quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.

Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, BCTC hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế của Công ty.

Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của BKS chủ động trong công việc; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được phân công; phối hợp tốt giữa các thành viên BKS, HĐQT, Ban giám đốc.

Trong năm 2024, BKS không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

3. Thù lao của BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

- Thực hiện năm 2024: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho BKS theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về kế hoạch chi trả thù lao và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.

Thù lao được chi cho các thành viên BKS năm 2024: 160,08 triệu đồng, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Tổng tiền lương/ thù lao (Triệu đồng)
1	Trưởng ban	01	54,960
2	Thành viên BKS	02	105,12
	Tổng cộng		160,08

- Kế hoạch chi trả năm 2025: Tổng số tiền: 160,08 triệu đồng
(chi tiết như Tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ năm 2025).

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2024:

1. Về thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh năm trước	So sánh TH/KH
1	Sản lượng						
	- SL than xuất khẩu uỷ thác	Tấn	200.000	41.677	91.216	219%	46%
	- SL than nhập khẩu	Tấn	6.400.000	4.487.727	4.478.053	100%	70%
	- SL than pha trộn	Tấn	2.430.000	1.696.006	2.099.069	124%	86%
	- SL than kinh doanh nội địa	Tấn	380.000	374.514	471.647	126%	124%
	- SL than giao nhận	Tấn	4.600.000	4.555.293	4.832.394	106%	105%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	748.920.000	621.474.824	556.402.867	90%	74%
	- Xuất khẩu than	USD	40.000.000	12.963.243	22.582.392	174%	56%
	- Xuất khẩu khác	USD	-	-	6.050.889		
	- Nhập khẩu than	USD	704.000.000	603.603.940	522.566.911	87%	74%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	4.920.000	4.907.641	5.202.675	106%	106%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	20.318.500	18.058.817	17.623.880	98%	87%
4	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.VND	291.420	350.273	322.331	92%	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	80.180	225.851	192.253	85%	240%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	41.605	49.926	50.415	101%	121%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	40.372	48.446	48.293	100%	120%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.233	1.480	2.122	143%	172%
7	Tiền lương bình quân	ngn.đồng/ng/tháng	25.007	27.737	28.009	101%	112%
8	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá CP	%	≥20%	30%	20% (dự kiến)		

So với kế hoạch năm 2024 các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu của công ty chưa hoàn thành KH. Nhưng nhờ việc kiểm soát chi phí tốt, lợi nhuận hoàn thành vượt mức, Công ty đạt LN trước thuế là 192,25 triệu đồng, bằng 240% so với kế hoạch. Công ty đã mua bảo hiểm tài sản; trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định; không phát sinh vật tư, hàng hóa kém phẩm chất. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm được trích lập bổ sung, vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (lao động và tiền lương, quản trị chi phí....) năm 2024 của Công ty: Như Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

1.2. Về Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; với tổng số tiền là: 642,24 triệu đồng; trong đó thù lao HĐQT: 482,16 triệu đồng, thù lao BKS: 160,08 triệu đồng.

(Chi tiết như Tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình ĐHĐCĐ năm 2025).

1.3. Về trả lương cho người quản lý Công ty năm 2024

Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho CBQL theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong năm đã thực hiện điều chỉnh quỹ tiền lương của người quản lý theo số lao động thực tế và quy định của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Quyết định số:1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024).

(chi tiết như Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025).

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2024

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 cho Công ty là: Công ty TNHH AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành - là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

1.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023:

Công ty đã thực hiện theo phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2024, cụ thể:

+ Trả cổ tức 30%:	33.000 triệu đồng
+ Trích quỹ Đầu tư phát triển:	53.793 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	6.241 triệu đồng
+ Trích quỹ thưởng người quản lý:	123 triệu đồng
+ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	294.419 triệu đồng

2. Kết quả thẩm định BCTC năm 2024 của Công ty

BKS đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2024. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2024, BKS Công ty có nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính của công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo yêu cầu của Tập đoàn.

- BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được lập ngày 25/3/2025 cho năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31/12/2024

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành: xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty. Đồng thời tổ chức kiểm toán độc lập không đưa ra các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán của công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán số 020/2025/BCKT-HT.00166 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của công ty.

(BCTC 2024 của Công ty được KTT trình bày tại Đại hội)

Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty:

a) Chỉ số chung về kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	2.405.106.060.024	1.348.341.662.126	
2	Doanh thu thuần	17.924.626.562.822	17.533.257.477.305	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	194.762.906.365	161.703.779.394	
4	Lợi nhuận khác	31.088.473.939	30.549.153.608	
5	Lợi nhuận trước thuế	225.851.380.304	192.252.933.002	
6	Lợi nhuận sau thuế	179.309.544.505	148.834.097.057	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.722	13.530	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	30%	Dự kiến 20%	

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 110 tỷ đồng

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 110 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 754 tỷ đồng

b) Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm (31/12/2024)	Đầu năm (01/01/2024)
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	94,02%	3,44%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	5,98%	96,56%
II	Cơ cấu vốn		

	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	55,92%	26,80%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	44,08%	73,20%
III	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,16 lần	1,32 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn = Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	2,27 lần	1,37 lần
IV	Tỷ suất sinh lời		
	Lợi nhuận trước thuế	192.253 tr.đồng	225.851 tr.đồng
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,04%	7,46%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	19,85%	28,28%

Qua số liệu trên cho thấy: Tình hình tài chính của Công ty ổn định; Kết quả kinh doanh có lãi đã bảo toàn được vốn; hệ số khả năng thanh toán 2,16 lần nên việc thanh toán các khoản nợ được đảm bảo. Tình hình tài chính của Công ty đủ khả năng đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

III. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc công ty năm 2024

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị công ty đã bám sát Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ); các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, để thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.
- Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Hội đồng quản trị phê duyệt, uỷ quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức mở các gói thầu/gói chào hàng than nhập khẩu; tham gia chào hàng các gói thầu/gói chào hàng than nhập khẩu; ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán than nhập khẩu, hợp đồng mua bán than trong nước, than pha trộn nhập khẩu có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã kiểm toán thuộc thẩm quyền của HĐQT; Đối với các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP thực hiện như sau: (1) Các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV): Uỷ quyền cho Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT; Giao cho Giám đốc Công ty báo cáo HĐQT, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. (2). Các hợp đồng giao dịch với người liên quan khác thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 30 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp và họp trực tuyến, ban hành 47 nghị quyết (45 nghị quyết chung, 02 nghị quyết liên tịch), 23 quyết định; Sửa đổi, bổ sung và ban hành 03 quy chế, bao gồm: Quy chế thực hiện dân chủ tại cơ sở; Quy chế Quản lý Đầu tư và Xây dựng của Công ty; Quy chế quản lý vật tư của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đúng quy định Điều lệ, ban hành 01 nghị quyết Đại hội (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024); Sửa đổi bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (quyết định số 72/QĐ-CLM ngày 26/4/2024).

- Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và thông qua Nghị quyết về kế hoạch hoạt động năm 2024, phân công mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và duy trì chế độ báo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh,...

Nhìn chung, Năm 2024 HĐQT Công ty đã tổ chức triển khai chiến lược phát triển SXKD, quản lý tài chính hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Các nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng đã được xác định và triển khai đồng bộ và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty trong điều hành SXKD, quản trị chi phí, quản lý tài sản, lao động, phân phối thu nhập... Đồng thời xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, đảm bảo kế hoạch, nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty được thực hiện đúng tiến độ và đạt chất lượng.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng quy trình, phù hợp với Điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của TKV. Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết cụ thể làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

2. Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý:

Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ.

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, quyết định các giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt và hiệu quả, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng giao nhận than, kinh doanh than tự doanh, lợi nhuận và tiền lương; Quản lý vốn, tài sản an toàn; Sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty; tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước; Các chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện ở mức cao. Giám đốc đã chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh và thích ứng với các thay đổi từ thị trường.

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về các chế độ thông tin, báo cáo, công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về hoạt động đăng ký,

sở hữu chứng khoán của Tổ chức phát hành tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Nhận xét : Năm 2024, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển của Công ty. HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Tổ chức quản lý, điều hành doanh nghiệp hiệu quả, vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển. Mặc dù thị trường có nhiều biến động, nhưng HĐQT và BGD đã đưa ra các quyết định đúng, kịp thời, giúp công ty duy trì được sự ổn định tài chính và hoàn thành vượt kế hoạch về lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác phân tích, dự báo rủi ro và cải tiến quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa.

(BKS thống nhất với nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty.)

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành:

- Năm 2024 Ban kiểm soát được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, được tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Công ty tổ chức.

- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của BKS khi có yêu cầu. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

- Qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có các ý kiến, kiến nghị, góp phần để Công ty ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý, đảm bảo điều hành Công ty tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xem xét và tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn Công ty.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của BKS trong năm 2024, BKS có một số khuyến nghị sau:

1. Công ty tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tăng hiệu quả SXKD.

2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro, đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2024 như sau:

1. Giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC năm và hàng quý của Công ty.

5. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

BKS chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp BKS hoàn thành chức trách, nhiệm vụ./.

Ban kiểm soát kính báo cáo ĐHĐCĐ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c);
- HĐQT (b/c);
- BKS Công ty (e-copy);
- BGĐ công ty (e-copy);
- Các cổ đông;
- Lưu: BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh

Hà nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin, ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

a/ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

- Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

- Website: <https://pkf.afcvietnam.vn/>

b/ Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa B, Số 97 Trần Quốc Toàn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Website: <http://cpavietnam.vn/>

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Website: <https://kiemtoanava.com.vn/>

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2025 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** theo quy định hiện hành, trình HĐQT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Trường hợp công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP, Thư ký.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THAN VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 16 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (Công ty);

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Giám đốc Công ty, trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty;

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện:

- Các hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Phụ lục kèm theo).

- Các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với TKV hoặc người có liên quan của TKV.

HĐQT và Giám đốc Công ty có nghĩa vụ thực hiện cẩn trọng trong phạm vi công việc được giao quyền vì lợi ích của Cổ đông và Công ty. Chịu trách nhiệm đối với những công việc đã thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số 06 /TTr-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2025)

Stt	Nội dung	Sản lượng (Tấn)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Xuất khẩu than ủy thác	200.000	3.200	
2	Kinh doanh than nhập khẩu	5.270.000	15.025.830	
3	Kinh doanh than nội địa	400.000	788.790	
4	Kinh doanh than pha trộn, chế biến	2.700.000	6.772.860	
5	Dịch vụ giao nhận than	4.600.000	18.400	

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 07 /TTr - HĐQT

TỜ TRÌNH

**Đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm
soát nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Than- Vinacomin;

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin sẽ kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025 và tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phương án nhân sự thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, cụ thể như sau:

1. Thông qua Số lượng thành viên HĐQT, BKS:

1.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 5 (năm) thành viên. Trong đó:

- Số lượng thành viên HĐQT: 4 (bốn) thành viên
- Số lượng thành viên HĐQT độc lập: 1 (một) thành viên

1.2. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu: 3 (ba) thành viên

2. Thông qua danh sách ứng cử viên vào HĐQT và ứng cử viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030

2.1. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT/ thành viên độc lập HĐQT:

Stt	Tên ứng cử viên	Chức vụ hiện tại ở Công ty	Vị trí ứng cử/đề cử	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	TKV
2	Phạm Minh	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Thành viên HĐQT	TKV
3	Nguyễn Mạnh Điệp	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	TKV

Stt	Tên ứng cử viên	Chức vụ hiện tại ở Công ty	Vị trí ứng cử/đề cử	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
4	Trần Xuân Hòa	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT độc lập	Phạm Minh
5	Ngô Văn Ca	Giám đốc CN Hà Nội	Thành viên HĐQT	Phạm Minh

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên độc lập Hội đồng quản trị kèm theo Tờ trình này.

2.2. Danh sách ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Tên ứng cử viên	Chức vụ hiện tại ở Công ty	Vị trí ứng cử/đề cử	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng ban kiểm soát	Trưởng ban kiểm soát	TKV
2	Bùi Thị Minh Thư	Thành viên BKS, Trưởng phòng TCHC	Thành viên BKS	TKV
3	Vũ Ngọc Minh	Phó trưởng phòng TCHC, Kiểm toán nội bộ	Thành viên BKS	Phạm Minh

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Công ty) nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội).

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 20/3/2025) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (BKS), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Điều 3. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 5. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử tại Đại hội là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp có mặt tại phiên họp Đại hội.

Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

Mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu cử: một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Chủ tọa và Ban kiểm phiếu đại hội.

Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT:

Tổng số	Tổng số cổ phần		Số thành viên
	=	X	được bầu của
phiếu biểu quyết	có quyền biểu quyết		HQĐT

(ii) Bầu thành viên BKS:

Tổng số	Tổng số cổ phần		Số thành viên
	=	X	
phiếu biểu quyết	có quyền biểu quyết		được bầu của BKS

Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số phiếu biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số phiếu biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 7. Tổ chức và giám sát bầu cử

7.1. Ban kiểm phiếu:

a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Chủ tọa và Ban kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b) Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS;

7.2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

7.3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;
- b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c) Thu phiếu bầu cử;
- d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- đ) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định;
- h) Các nhiệm vụ liên quan khác;
- i) Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

8.1. Phiếu bầu:

- a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số phiếu biểu quyết;
- b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

8.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS;
- b) Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp chọn nhiều ứng viên).

Khi cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** số phiếu biểu quyết sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn và lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

- c) Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô **“Số phiếu biểu quyết”** của các ứng viên tương ứng. Các ứng cử viên không được lựa chọn thì cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số **“0”** hoặc gạch chéo vào cột **“Số phiếu biểu quyết”**.

đ) Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

e) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

g) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

8.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

8.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d) Phiếu có tổng số phiếu đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm phiếu sở hữu và được ủy quyền);

đ) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

e) Phiếu bầu có đánh dấu vào ô **“Bầu đồng đều phiếu”** đồng thời ghi số lượng vào ô **“Số phiếu biểu quyết”**.

g) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Việc bỏ phiếu kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát;

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

Người trúng cử thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện

cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

11.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

11.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d) Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- đ) Kết quả bầu cử;
- e) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.

11.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội.

Điều 13. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Văn Tuấn

CHI TIẾT
HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2025 - 2030 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và BKS.

2. Bỏ phiếu

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua).

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong tổng số 06 ứng viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1000 \times 5 = 5.000$ **phiếu biểu quyết**.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 06 ứng viên trong số 06 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 5.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

*** Trường hợp 1:**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 05 ứng viên - tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu biểu quyết):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
6	Ứng viên 6		0

***Trường hợp 2:**

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 5.000 phiếu biểu quyết):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1		0
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4		
5	Ứng viên 5		0
6	Ứng viên 6		0

*** Trường hợp 3**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu biểu quyết của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới là chia cho 2 ứng viên số 1 (2000 phiếu) và 5 (3000 phiếu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1		2.000
2	Ứng viên 2		0
3	Ứng viên 3		0
4	Ứng viên 4		0
5	Ứng viên 5		3.000
6	Ứng viên 6		0

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 4, Điều 10 Quy chế này. Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu có đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** và có ghi số lượng vào ô **“Số phiếu biểu quyết”** thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu biểu quyết”**

- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

5. Việc bầu thành viên Kiểm soát viên cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty;

Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội;

Quy định các điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

2. Cổ đông, đại diện của các cổ đông và các bên có liên quan tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật;

2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các Cổ đông của Công ty;

3. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội (ngày 20/03/2025) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp), các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ);

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu lấy ý kiến, 01 Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 Phiếu bầu cử thành viên BKS khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);

- Bản chính CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ (áp dụng trong trường hợp ủy quyền dự Đại hội, nếu chưa gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước đó):

Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền;

b) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký theo Quy chế này.

3. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó không được tham dự hoặc được tham dự Đại hội nhưng không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến và Phiếu bầu cử nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến và Phiếu bầu cử trước đó.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trang phục lịch sự;
- Không được ghi âm và/hoặc ghi hình nếu không được sự chấp thuận trước của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

6. Cổ đông có thể rời khỏi cuộc họp và cho ý kiến biểu quyết trước khi Đại hội biểu quyết. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông không tham gia biểu quyết với tất cả những vấn đề mà Cổ đông không cho ý kiến biểu quyết.

7. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết/bầu cử các nội dung cần biểu quyết/bầu cử còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông

bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa.

2. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự;

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ khi nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
- c) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến của Cổ đông/ đại diện của Cổ đông nếu các nội dung ý kiến, kiến nghị ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất; cắt kết nối những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

7. Thư ký Đại hội do Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

8. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.
- b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của Cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra tư cách đăng ký/ dự họp của các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền

của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;

b) Cấp cho Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các Cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến, các Phiếu bầu cử và tài liệu (nếu có phát tại cuộc họp) của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và ít nhất 02 (hai) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu lấy ý kiến, Phiếu bầu cử và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu lấy ý kiến, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự họp lệ đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách Cổ đông do VSDC xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện họp theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 và 3 Điều này, các vấn đề tại cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận;

2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận, cụ thể như sau:

a) Loại Cổ phần và tổng số Cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ;

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác (nếu có) giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Thẻ Biểu quyết được dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

a) Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

b) Thông qua thành phần đoàn Chủ tịch;

c) Thông qua Chương trình nghị sự;

d) Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;

e) Thông qua Tờ trình việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030;

f) Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

g) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h) Thông qua các vấn đề khác (nếu có).

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Phiếu lấy ý kiến

1. Phiếu lấy ý kiến do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu lấy ý kiến ghi mã số, họ tên Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác (nếu có) giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Phiếu lấy ý kiến dùng để biểu quyết các nội dung sau:

a) Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2024; Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024;

b) Báo cáo về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025;

c) Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2025;

d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát;

f) Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025;

g) Tờ trình về các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan;

h) Thông qua Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

3. Giá trị biểu quyết của Phiếu lấy ý kiến được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 12. Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu bầu cử ghi mã số, họ tên Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác (nếu có) giúp cho việc

kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Điều 13. Thẻ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức trực tiếp.

2. Đối với các nội dung được nêu tại Điều 10 của Quy chế này:

Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông hoặc người đại diện cho Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với một nội dung.

3. Đối với các nội dung được nêu tại Điều 11 của Quy chế này:

Cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông tự mình biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách ghi trả lời vào Phiếu lấy ý kiến về từng nội dung cụ thể.

4. Đối với nội dung được nêu tại Điều 12 của Quy chế này:

Cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên các phiếu bầu.

5. Kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

Điều 14. Phát biểu ý kiến tại cuộc họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng tổ chức cuộc họp, Chủ tọa có quyền lựa chọn phương pháp điều hành cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến giơ tay đề nghị và được Chủ tọa Đại hội đồng ý mời phát biểu hoặc đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung Đại hội đang thảo luận và Chương trình cuộc họp; Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác có ý kiến và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

2. Đại hội thống nhất thời lượng phát biểu của một Cổ đông/đại biểu không quá 05 (năm) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông/ đại biểu gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông.

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Biên bản cuộc họp)

1. Nội dung, diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Biên bản.

2. Biên bản cuộc họp phải được công bố trước Đại hội và được thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được Công ty lưu trữ theo quy định.

4. Biên bản cuộc họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp và thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin khác theo quy định.

Điều 17. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này gồm 03 (ba) chương 17 (mười bảy) Điều, được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

2. Trường hợp những nội dung có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp những quy định mới của pháp luật quy định khác nội dung của Quy chế này thì các quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh những hoạt động liên quan đến Quy chế này.

3. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn